

Số: /HĐ.TTNS

Sóc Trăng, ngày.....tháng.....năm

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ CẤP NƯỚC

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02/01/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/07/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định 124/2011/NĐ-CP ngày 29/12/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thành lập Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng; trên cơ sở tách chức năng nhiệm vụ về lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn từ Chi cục Phát triển nông thôn trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ quyết định số 3100/QĐ-UBND, ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh Sóc Trăng về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn, thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ nhu cầu sử dụng nước của khách hàng và khả năng cung cấp nước sạch của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh Môi trường Nông thôn tỉnh Sóc Trăng.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm.....

Tại:Chúng tôi gồm có:

I. Bên cung cấp dịch vụ (gọi tắt là bên A)

Đơn vị cấp nước: **TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG**

Điện thoại : 0299.3888866

- Fax : 0299.3822262

Đại diện là ông:Chức vụ:

Theo giấy ủy quyền số...../.....ngày.....tháng.....năm.....
của.....

Trụ sở: Số 86 Lê Duẩn, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Website thông tin và tra cứu hóa đơn điện tử: <http://ttnssoctrang.vn>

Mã số thuế: 2200550815

Tài khoản: 017309900001. Tại: Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Sóc Trăng.

Hoặc tài khoản số: 1004336452 tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn- Hà Nội (SHB Chi nhánh Sóc Trăng)

2. Khách hàng sử dụng nước (gọi tắt là bên B)

Chủ hộ (hoặc tên cơ quan):

.....

Hoặc người được ủy quyền:Chức vụ:

Số CCCD (hoặc giấy ủy quyền số): Cấp ngày:

..... Tại:

Nơi thường trú (trụ sở cơ quan):

.....

Địa chỉ mua nước (1):

Tài khoản:, Tại Ngân hàng:

Mã số thuế:Số điện thoại:

Hai bên cùng nhau thỏa thuận ký kết hợp đồng dịch vụ cấp nước với các nội dung sau:

Điều 1: Đối tượng của hợp đồng: Mua bán nước sạch bảo đảm điều kiện chất lượng dịch vụ cam kết.

- Đối tượng được lắp đặt đồng hồ đo nước miễn phí lần đầu: Là các hộ gia đình sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt, có kích cỡ đồng hồ 15mm.

- Đối tượng lắp đặt đồng hồ đo nước phải thanh toán chi phí ban đầu:

+ Các cơ quan Nhà nước, các văn phòng công ty;

+ Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất;

+ Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ;

+ Các đối tượng yêu cầu lắp đặt đồng hồ đo nước có kích cỡ lớn hơn 15mm.

- Mục đích, đối tượng sử dụng nước (*đánh dấu X*)

☐ Nhóm 1: Hộ dân cư

☐ Nhóm 2: Cơ quan hành chính; đơn vị sự nghiệp công lập; trường học, bệnh viện, cơ sở khám, chữa bệnh (công lập và tư nhân); phục vụ mục đích công cộng (phi lợi nhuận)

☐ Nhóm 3: Tổ chức, cá nhân sản xuất vật chất

☐ Nhóm 4: Tổ chức, cá nhân kinh doanh, dịch vụ

Điều 2: Điều kiện chất lượng dịch vụ

Chất lượng dịch vụ do bên A cung cấp đảm bảo theo qui định chất lượng dịch vụ tại điểm đầu nối bao gồm chất lượng nước sạch theo qui định của Bộ Y tế; áp lực, lưu lượng,

tính liên tục của dịch vụ phù hợp với điều kiện cấp nước hiện có của bên A trong khu vực có địa chỉ mua nước của bên B.

Điều 3. Giá nước sạch

1. Thực hiện theo khung giá, mức giá do UBND tỉnh Sóc Trăng quy định đối với mục đích sử dụng nước.
2. Giá nước (đã bao gồm thuế VAT) nhưng chưa bao gồm phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt.
3. Trường hợp có thay đổi giá nước, Bên A sẽ có thông báo bằng văn bản đến UBND xã (phường, thị trấn) hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại các Trạm cấp nước ở các xã về biểu giá và thời gian áp dụng giá mới. Giá nước mới chỉ được áp dụng đối với lượng nước sử dụng kể từ thời điểm quyết định điều chỉnh giá của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành.
4. Trường hợp có thay đổi giá nước, hai bên không phải ký lại hợp đồng.

Điều 4: Phương thức thanh toán

1. Kỳ ghi nước và lên hóa đơn thu tiền nước: Ghi nước và lên hóa đơn thu tiền nước theo chu kỳ cố định là 01 tháng (trường hợp khác sẽ có thỏa thuận), thời điểm ghi nước trong tháng tùy vào điều kiện của bên A có thể dịch chuyển ngày ghi trước hoặc sau 03 ngày so với lịch trình cố định.

Hàng tháng, Bên B thanh toán tiền sử dụng nước cho Bên A căn cứ trên chỉ số thủy kế và giá nước quy định của UBND Tỉnh theo đúng số tiền ghi trên Biên nhận thanh toán tiền nước/Hóa đơn tiền nước do Bên A lập. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (nếu có), sẽ được thu hàng tháng cùng với tiền nước theo quy định của UBND tỉnh.

Trường hợp quý khách hàng có nhu cầu sử dụng hóa đơn điện tử đề nghị truy cập vào địa chỉ <http://ttnssoctrang.vn> và làm theo hướng dẫn trên website để tải hóa đơn điện tử. Bên B chỉ tải được hóa đơn điện tử khi Bên A nhận đủ tiền nước ghi trên Biên nhận thanh toán tiền nước/Hóa đơn tiền nước.

2. Hình thức thanh toán:

Tiền mặt ☐ Chuyển khoản ☐

Thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam.

3. Địa điểm thanh toán

Định kỳ từ ngày đến ngày hàng tháng, Bên A cử nhân viên đến tại địa điểm sử dụng nước của Bên B để thu tiền sử dụng nước của quý khách hàng.

Trường hợp Bên B chưa có điều kiện thanh toán ngay, hoặc đi vắng thì trong vòng **05** ngày kể từ ngày nhận được Giấy báo tiền nước, Bên B có trách nhiệm đến thanh toán tiền tại Trạm cấp nước Sau thời hạn qui định nêu trên, bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, bên A sẽ gửi Thông báo ngưng cung cấp nước.

Sau 10 ngày kể từ ngày nhận Thông báo ngưng cung cấp nước nếu Bên B vẫn chưa thanh toán đủ tiền nước thì Bên A có quyền ngưng cấp nước mà không cần phải báo trước.

Trường hợp Bên B chưa thanh toán tiền nước do nguyên nhân khách quan và đã thông báo cho Bên A bằng văn bản thì việc ngưng cấp nước thực hiện sau 30 ngày kể từ khi có thông báo của Bên A về việc ngưng cấp nước.

4. Thông báo thanh toán: Bên B có thể truy cập vào Website của Bên A tại địa chỉ <http://ttnssoctrang.vn> để kiểm tra lượng nước sử dụng, số tiền phải thanh toán hàng tháng và lịch sử sử dụng.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của bên A

A. Bên A có các quyền sau:

1. Triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến công tác cấp nước theo qui định hiện hành của Nhà nước, được phép vào khu vực sử dụng nước thuộc quyền quản lý của Bên B để thực hiện công tác bảo dưỡng, sửa chữa và thay thế mới trang thiết bị cấp nước; kiểm tra định kỳ và đột xuất đường ống nhánh và thủy kế;

2. Đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật có liên quan đến hoạt động cấp nước;

3. Tham gia ý kiến về việc lập quy hoạch cấp nước trên địa bàn;

4. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các điều khoản quy định trong Hợp đồng. Được nhận bồi thường thiệt hại do Bên B và các tổ chức cá nhân có liên quan gây ra theo quy định của pháp luật và Hợp đồng;

5. Bên A có quyền ngưng dịch vụ cấp nước trong các trường hợp sau đây:

- Bên B có hành vi lấy cấp nước dưới mọi hình thức; tự ý tháo làm hỏng niêm phong thủy kế hoặc thay đổi hiện trạng và vị trí của đường ống nhánh cấp nước, thủy kế nhưng không bồi thường thiệt hại cho Bên A theo quy định của Hợp đồng hoặc đã bị xử lý nhưng vẫn tiếp tục tái phạm hoặc lấy cấp nước lần đầu nhưng gây thiệt hại đặc biệt nghiêm trọng cho Bên A;

- Bên B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước đã quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này;

- Bên B sử dụng máy bơm hút nước trực tiếp từ đường ống cấp nước;

- Bên B cung cấp nước lại cho các hộ xung quanh quá giá quy định của chính quyền địa phương;

- Đường ống và các phụ kiện khác trước thủy kế bị hư hỏng gây thất thoát nước nhưng Bên B không đồng ý cho sửa chữa, không thanh toán chi phí sửa chữa hoặc không thông báo kịp thời để Bên A sửa chữa;

- Thủy kế quá thời hạn kiểm định nhưng Bên B từ chối thực hiện công tác kiểm định;

- Bên B không sử dụng nước liên tục trong vòng 12 tháng nhưng không có thông báo hoặc liên lạc với bên A;

- Bên B không tiếp tục ký kết hợp đồng cung cấp tiêu thụ nước hoặc không còn nhu cầu sử dụng nước;

- Bên B vi phạm các Điều, Khoản khác của Hợp đồng, đã được Bên A nhắc nhở nhưng vẫn không thực hiện hoặc tiếp tục tái phạm;

- Thực hiện theo yêu cầu của cấp thẩm quyền khi Bên B có hành vi vi phạm pháp luật;

- Thủy kế và tuyến ống nhánh của Bên B bị giải tỏa, di dời theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

Bên A chỉ cung cấp nước trở lại sau khi Bên B thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Hợp đồng và thanh toán chi phí liên quan đến công tác đóng, mở nước theo quy định;

6. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cung cấp tiêu thụ nước sạch trong trường hợp Bên B vi phạm các Điều, Khoản theo Hợp đồng và bị ngưng dịch vụ cấp nước nhưng sau thời gian 06 tháng bên B không có liên hệ với bên A để phối hợp thống nhất phương thức xử lý;

7. Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

B. Bên A có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ các quy trình, quy phạm vận hành hệ thống cấp nước;

2. Kiểm tra, xử lý sự cố, khôi phục việc cấp nước và đáp ứng các yêu cầu hợp lý, chính đáng khác một cách khẩn trương nhanh chóng, không gây khó khăn phiền hà cho Bên B;

3. Thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường;

4. Bảo vệ an toàn nguồn nước cấp, xây dựng phạm vi vệ sinh khu vực lấy nước, hệ thống công trình cấp nước theo quy định;

5. Bảo đảm cung cấp dịch vụ cấp nước cho Bên B theo quy định của Hợp đồng, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng dịch vụ theo quy định (ngoại trừ các trường hợp bất khả kháng). Trường hợp phải ngừng cung cấp nước từ 03 ngày trở lên do mất điện, sự cố kỹ thuật, phục vụ cho công tác bảo trì sửa chữa hoặc các lý do bất khả kháng khác, Bên A phải thông báo cho Bên B biết trên các phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng các hình thức phù hợp với điều kiện của từng công trình cấp nước để Bên B chủ động có biện pháp dự trữ hoặc sử dụng nguồn nước khác thay thế trong thời gian chờ khôi phục dịch vụ cấp nước;

6. Tạo điều kiện thuận lợi để Bên B phản ánh, đề xuất các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện Hợp đồng. Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức lấy ý kiến của Bên B để chấn chỉnh, cải tiến nhằm đạt chất lượng dịch vụ tốt hơn;

7. Tổ chức ghi chỉ số thủy kế và thu tiền nước theo định kỳ hàng tháng. Sử dụng thiết bị đo đếm nước phù hợp với Tiêu chuẩn Việt Nam và được kiểm định theo quy định của Nhà nước;

8. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên B và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Bồi thường thiệt hại cho Bên B đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

- Nếu áp giá nước cao hơn giá quy định thì bên A có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền cho bên B, cụ thể: giá nước theo qui định x 03 lần x số thời gian áp giá sai. Thời điểm hoàn trả trong 30 ngày.

- Nếu ghi sai chỉ số thủy kế dẫn đến thu tiền nước cao hơn thực tế sử dụng của Bên B thì phải hoàn trả số tiền nước đã thu thừa gấp 03 lần số tiền thu thừa hoặc thỏa thuận với Bên B cách giải quyết phù hợp; Thời điểm hoàn trả sau 30 ngày so với thời điểm thu thừa tiền nước.

9. Báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của chính quyền địa phương và cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước;

10. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của bên B

A. Bên B có các quyền sau:

1. Yêu cầu Bên A cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ đã nêu trong Hợp đồng;
2. Yêu cầu Bên A kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố;
3. Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước;
4. Được bồi thường thiệt hại do Bên A gây ra theo quy định của pháp luật và của Hợp đồng;
5. Yêu cầu Bên A kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán. Thực hiện công tác kiểm tra và phản ánh kịp thời cho Bên A các trường hợp sau :
 - Việc ghi chỉ số tiêu thụ và thu tiền nước hàng tháng;
 - Tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên Bên A;
 - Các vấn đề khác có liên quan đến chất lượng dịch vụ của Bên A;
6. Phối hợp với Bên A thực hiện các điều khoản thỏa thuận đã ghi trong Hợp đồng. Trường hợp Bên A không thực hiện đúng các điều khoản đã quy định trong Hợp đồng thì có quyền yêu cầu Bên A lập biên bản xác nhận để cùng bàn bạc, thống nhất biện pháp xử lý;
7. Khiếu nại, tố cáo với cơ quan thẩm quyền về các hành vi vi phạm pháp luật của Bên A hoặc các Bên có liên quan;
8. Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

B. Bên B có các nghĩa vụ sau:

1. Sử dụng nước tiết kiệm, đúng mục đích; trường hợp sử dụng nước cho các mục đích khác không phải phục vụ cho sinh hoạt (sản xuất, tiểu thủ công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ khác ...), nhất là trong thời gian hạn hán nghiêm trọng. Các thiết bị, phụ kiện lắp đặt sau thủy kế phải tuân theo sự hướng dẫn của Bên A để bảo đảm an toàn, không gây sự cố rủi ro đối với các thiết bị của Bên A;
2. Sử dụng nước phải qua thủy kế, không được tự ý tháo gỡ niêm phong, không được điều chỉnh hoặc làm sai lệch kết quả đo đếm của thủy kế dưới mọi hình thức. Khi phát hiện thủy kế bị mất, hư hỏng hoặc đo đếm không chính xác, nước không chảy, niêm chì bị đứt phải thông báo ngay cho Bên A biết để lập biên bản xác nhận và có biện pháp xử lý, sửa chữa hoặc thay mới. Không tự ý thay đổi hiện trạng, di dời vị trí lắp đặt thủy kế và hệ thống đường ống nhánh trước thủy kế khi chưa được sự đồng ý của Bên A. Trường hợp Bên B có nhu cầu di dời, cần liên hệ với Trạm cấp nước để được hướng dẫn về trình tự, thủ tục; các chi phí liên quan đến công tác di dời do Bên B thanh toán;
3. Có trách nhiệm phối hợp, thống nhất với bên A vị trí lắp đặt thủy kế để thuận tiện cho việc thi công, quản lý, kiểm tra, ghi thu và bảo vệ thủy kế. Chịu trách nhiệm quản lý và bảo vệ tài sản của Bên A đã đầu tư hoặc được bàn giao sử dụng gồm thủy kế và đường ống nhánh từ thủy kế đến đại khởi thủy trên đường ống chính. Trường hợp Bên B để xảy ra mất mát, hư hỏng thì Bên B phải chịu chi phí thay thế, sửa chữa;

4. Thanh toán tiền nước sử dụng hàng tháng đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định tại Điều 4 và các thỏa thuận khác của Hợp đồng. Trường hợp 2 Bên có nghi ngờ về kết quả đo đếm chính xác của thủy kế thì trong thời gian chờ kết quả kiểm định của Bên A hoặc cơ quan chức năng, Bên B vẫn phải thanh toán tiền nước đúng thời hạn theo chỉ số trên thủy kế. Trong vòng 30 ngày sau khi có kết quả kiểm định thủy kế, hai Bên sẽ thanh toán dứt điểm phần chênh lệch (nếu có) hoặc thỏa thuận khấu trừ vào tiền nước sử dụng của các tháng kế tiếp;

5. Khi thực hiện việc cung cấp nước lại cho các hộ chung quanh, Bên B phải được sự đồng ý của Bên A và không được thu quá giá quy định của chính quyền địa phương;

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A và các cơ quan chức năng tiến hành công tác ghi chỉ số thủy kế hàng tháng, kiểm tra việc sử dụng nước và thực hiện các điều khoản quy định của Hợp đồng trong khu vực do Bên B quản lý;

7. Bồi thường khi gây thiệt hại cho Bên A và các tổ chức cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật. Bên B phải bồi thường cho Bên A đối với các trường hợp cụ thể như sau:

- Nếu Bên B gây sự cố xì, bể trên đường ống trước thủy kế làm thất thoát nước thì phải thanh toán chi phí đi lại, sửa chữa và tiền nước bị thất thoát trên cơ sở thỏa thuận với Bên A;

- Nếu Bên B có hành vi tự ý làm thay đổi hiện trạng, tháo gỡ niêm phong thủy kế hoặc di dời vị trí của đường ống nhánh và thủy kế thì phải bồi thường chi phí thất thoát nước cho Bên A trên cơ sở thỏa thuận giữa hai Bên;

- Nếu Bên B có hành vi lấy cắp nước dưới mọi hình thức (tự ý điều chỉnh thủy kế, có tác động làm cho thủy kế không quay hoặc quay chậm, sử dụng nước không qua thủy kế một phần hay toàn bộ, cố ý đập phá làm hỏng, thay đổi chủng loại thủy kế hoặc tuyến ống dẫn nước trước thủy kế,...) thì ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành, Bên B phải thanh toán cho Bên A các chi phí có liên quan đến công tác đi lại, kiểm tra, xử lý hành vi lấy cắp nước;

- + Trường hợp có cơ sở hợp lý để Bên A xác định được chính xác lượng nước chênh lệch do Bên B lấy cắp thì Bên B phải thanh toán gấp 03 lần giá trị lượng nước đã lấy cắp. Giá nước áp dụng để tính toán bồi thường là giá nước tại thời điểm phát hiện hành vi lấy cắp nước của Bên B;

- + Trường hợp xác định được thời điểm bắt đầu lấy cắp nước nhưng không có cơ sở để xác định lượng nước đã lấy cắp thì sẽ lấy lượng nước của tháng sử dụng nhiều nhất kể từ khi lắp đặt thủy kế nhân (x) 3 lần và nhân (x) với thời gian sử dụng nước bất hợp pháp (sau khi khấu trừ số tiền nước đã thanh toán);

- + Trường hợp Bên A không có cơ sở để xác định chính xác thời điểm và lượng nước lấy cắp thì Bên B phải bồi thường thiệt hại cho Bên A số tiền bằng giá trị lượng nước bị hao hụt thất thoát của toàn bộ Nhà máy cấp nước kể từ khi Bên B bắt đầu lắp đặt thủy kế;

- Khi Bên B có hành vi lấy cắp nước thì Bên A sẽ phối hợp với chính quyền địa phương hoặc các hộ chung quanh tiến hành lập biên bản đồng thời sẽ gửi thông báo kết quả xử phạt vi phạm Hợp đồng cho Bên B và chính quyền địa phương;

8. Trường hợp Bên B đi vắng hoặc không có nhu cầu sử dụng nước trong thời gian từ 03 tháng trở lên, cần thông báo cho Bên A biết để có biện pháp quản lý hệ thống đường ống, hạn chế tình trạng thất thoát nước;

9. Thông báo kịp thời cho Bên A biết trong các trường hợp sau :

- Khi phát hiện tuyến ống trước thủy kế bị xì, bể; cụm thủy kế bị sự cố không hoạt động bình thường, bị mất, bị đứt niêm phong hoặc những dấu hiệu bất thường khác đối với các hạng mục thuộc công trình cấp nước có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, không đảm bảo an toàn cho người và tài sản;

- Thay đổi, di chuyển chỗ ở, nơi làm việc, nơi sản xuất kinh doanh;

- Thay đổi mục đích sử dụng nước;

- Điều chỉnh tên tổ chức, cá nhân ký kết hợp đồng sử dụng nước;

- Điều chỉnh, bổ sung các Điều, Khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng;

10. Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của Bên A. Thường xuyên kiểm tra tuyến ống và các thiết bị, phụ kiện thuộc hệ thống cấp nước phía sau thủy kế để hạn chế hiện tượng thất thoát gây lãng phí nguồn nước. Thực hiện việc lắp đặt hệ thống ống dẫn nước sau thủy kế tuân thủ các quy định sau:

- Không dùng máy bơm hút nước trực tiếp từ đường ống cấp nước sau thủy kế, chỉ dùng máy bơm hút nước từ các loại phương tiện, dụng cụ chứa nước trong nhà để sử dụng;

- Trường hợp sử dụng nhiều loại nguồn nước khác nhau (nước giếng, nước mưa,...) thì không được đầu nối tuyến ống dẫn các nguồn nước khác vào tuyến ống cấp nước máy sau thủy kế;

- Trường hợp có 2 hay nhiều thủy kế cùng sử dụng nguồn nước do Bên A hoặc đơn vị khác cung cấp thì hệ thống tuyến ống sử dụng nước của từng thủy kế này phải độc lập, không được đầu nối chung với nhau;

- Không được lắp đặt, sử dụng hệ thống ống dẫn nước có hàm lượng chì hoặc các chất độc hại khác vượt quá mức quy định hoặc để đường ống bị rò rỉ, nhiễm các chất gây nguy hiểm đến sức khỏe con người;

11. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Các thỏa thuận khác

1. Tuyến ống nhánh và các phụ kiện khác từ đường ống cấp nước chính đến thủy kế Bên B đã lắp đặt là tài sản của Bên A đầu tư bàn giao cho Bên B trực tiếp quản lý sử dụng. Trường hợp bị hư hỏng do Bên B sử dụng không đúng kỹ thuật đã được hướng dẫn hoặc do các nguyên nhân khác không thuộc trách nhiệm của Bên A thì phần chi phí sửa chữa thay thế do Bên B thanh toán;

2. Kể từ khi thủy kế được xác định bị hư hỏng hoặc đo đếm không chính xác thì trong thời gian chờ thay thế mới hoặc sửa chữa, Bên B phải thanh toán tiền nước theo mức khoán như sau:

- Số m³ nước sử dụng trung bình trong 1 ngày của 03 tháng liền kề trước x số ngày sử dụng x hệ số 1,2 x giá nước;

3. Đối với đối tượng lắp đặt đồng hồ miễn phí lần đầu:

- Khách hàng khi có nhu cầu sử dụng nước sẽ ứng trước tiền sử dụng nước để bảo đảm thực hiện hợp đồng sử dụng nước trong 05 năm.

- Số tiền ứng trước được xem là chi phí ban đầu để Bên A lắp đặt đồng hồ (gồm tiền vật tư và nhân công lắp đặt) là: 1.200.000 đồng/đồng hồ.

- Số tiền ứng trước sẽ trả dần cho khách hàng bằng hình thức cắt trừ vào hóa đơn tiền nước sử dụng hàng tháng cho đến khi hết số tiền ứng trước. Trong trường hợp đến hết 05 năm nếu khách hàng sử dụng nước chưa cắt trừ hết số tiền ứng trước thì sẽ không được hoàn lại số tiền ứng trước còn lại, và tháng sử dụng nước tiếp theo sẽ ghi thu hóa đơn sử dụng nước bình thường;

4. Bên A có thể thỏa thuận để khai thác đường ống phân phối hoặc ống nhánh hiện có do Bên B đã đầu tư, đồng thời sẽ báo cho khách hàng mới thanh toán lại cho Bên B khoản chi phí hợp lý tương ứng theo giá trị ở thời điểm khai thác. Tuyến ống phân phối hoặc ống nhánh do Bên B đầu tư thì khi có sự cố phải sửa chữa, thay thế chi phí do Bên B thanh toán; trường hợp Bên B chuyển giao cho Bên A quản lý thì Bên A chịu chi phí sửa chữa nhưng có toàn quyền khai thác, sử dụng;

5. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, nếu Bên B có thắc mắc khiếu nại, đề nghị có văn bản gửi cho Bên A để cùng phối hợp kiểm tra xử lý. Trong khi chờ xử lý, Bên B phải thanh toán cho Bên A theo Biên nhận thanh toán tiền nước/Giấy báo tiền nước/Hóa đơn tiền nước đã phát hành. Sau khi xử lý nếu sự việc xảy ra đúng như khiếu nại của Bên B thì Bên A sẽ hoàn trả lại cho Bên B khoản tiền chênh lệch đã thu được tính từ khi có văn bản khiếu nại;

6. Trường hợp Bên B không tiếp tục thực hiện Hợp đồng và chuyển quyền sử dụng nước cho tổ chức, cá nhân khác cần thông báo cho người sử dụng mới việc quyết toán chi phí tiền nước và đến liên hệ tại Trạm cấp nước địa phương để làm thủ tục chuyển đổi tên trong Hợp đồng. Trường hợp Bên B không thực hiện việc điều chỉnh tên trong Hợp đồng cho người sử dụng nước mới mà vẫn tiếp tục sử dụng nước bình thường thì đương nhiên Bên B phải chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ và quyền lợi có liên quan như quy định của Hợp đồng.

7. Trường hợp Bên B mở vòi nhưng không có nước chảy thì cần phải đóng chặt vòi nước lại, không nên mở vòi sẵn để chờ nước chảy nhằm tránh hiện tượng chỉ số trên thủy kế quay do không khí.

8. Bên B cần có dụng cụ dự trữ nước để sử dụng cho nhu cầu hàng ngày của mình trong vòng tối thiểu 03 ngày, nhằm đề phòng các trường hợp bị các sự cố bất khả kháng gây cúp nước đột xuất, hoặc trong thời gian tiến hành kiểm định lại thủy kế khi đến thời hạn kiểm định.

9. Trường hợp chỉ số trên thủy kế của Bên B quay do không khí/tuyến ống sau thủy kế bị bể,... do những lý do khách quan được Bên B thông báo cho Bên A bằng văn bản hoặc qua điện thoại hoặc trực tiếp đến Trung tâm nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng, Bên A sẽ kiểm tra, xác minh và hỗ trợ giảm tiền sử dụng nước theo quy.

Điều 8. Tạm ngừng, ngừng cung cấp dịch vụ cấp nước

1. Tạm ngừng dịch vụ cấp nước:

Bên A tạm ngừng dịch vụ cấp nước trong trường hợp khách hàng sử dụng nước có yêu cầu vì các lý do hợp lý như tạm vắng, tạm dừng sản xuất, kinh doanh trong một thời gian nhất định nhưng không chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước.

2. Ngừng dịch vụ cấp nước

a) Đối với khách hàng sử dụng nước là hộ gia đình sử dụng nước cho mục đích sinh hoạt:

- Bên A có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đầu nối nếu bên B sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 10 (mười) ngày kể từ khi có thông báo đến bên B về việc ngừng dịch vụ cấp nước;

- Nếu bên B sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán do có lý do khách quan đã được thông báo trước cho bên A về những lý do trên thì việc ngừng dịch vụ cấp nước sẽ được thực hiện sau 30 ngày kể từ khi có thông báo về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

b) Đối với các đối tượng sử dụng nước khác:

Bên A có thể ngừng dịch vụ cấp nước từ điểm đầu nối nếu bên B sử dụng nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, vi phạm các quy định của Hợp đồng dịch vụ cấp nước sau 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ khi có thông báo đến bên B về việc ngừng dịch vụ cấp nước.

Điều 9. Sửa đổi, chấm dứt hợp đồng

1. Một trong hai bên có quyền chấm dứt Hợp đồng dịch vụ cấp nước khi bên kia không thực hiện đúng các điều khoản của hợp đồng hoặc bên B không còn nhu cầu sử dụng nước.

2. Hợp đồng dịch vụ cấp nước được khôi phục hoặc ký lại sau khi các vướng mắc giữa hai bên đã được giải quyết.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng và đầy đủ các điều khoản của Hợp đồng, Bên nào vi phạm sẽ bị xử lý theo qui định của pháp luật;

Trường hợp phát sinh tranh chấp và vi phạm các điều khoản của Hợp đồng hai bên giải quyết chủ yếu bằng cách tự thương lượng;

Trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp mà hai Bên không thể tự thỏa thuận được, các Bên có quyền khởi kiện theo quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc đối với các Bên. Trong thời gian chờ cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, hai Bên vẫn phải thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng.

2. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế các Hợp đồng trước đây. Trong thời gian thực hiện, một trong hai Bên có yêu cầu chấm dứt Hợp đồng, thay đổi hoặc bổ sung nội dung trong Hợp đồng đã ký phải thông báo bằng văn bản cho Bên kia biết trước tối thiểu là 15 ngày để cùng nhau bàn bạc và sẽ được bổ sung bằng phụ lục Hợp đồng.

3. Hợp đồng gồm 10 (mười) trang, từ trang số 01 đến trang số 10. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản.

4. Hợp đồng đã được hai bên thông qua, thống nhất ký kết./.

ĐẠI DIỆN
ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG
SỬ DỤNG NƯỚC